

Các yếu tố phi vật chất trong quan hệ quốc tế

Hoàng Khắc Nam^(*)

Tóm tắt: Trước kia, việc nghiên cứu quan hệ quốc tế (QHQT) tập trung nhiều vào các yếu tố vật chất. Đến thời hiện đại, các yếu tố phi vật chất ngày càng hiện diện nhiều hơn trong thực tiễn, đồng thời cũng tác động nhiều hơn đến QHQT. Điều này đòi hỏi cần quan tâm hơn nữa đến việc nghiên cứu các yếu tố này. Nội dung bài viết xem xét các yếu tố phi vật chất trong lịch sử QHQT; trình bày về sự nổi lên của các yếu tố phi vật chất của thời hiện đại qua 8 biểu hiện trong QHQT; phân tích 5 nguyên nhân chính quy định sự nổi lên của các yếu tố này; đồng thời nhận diện một số yếu tố phi vật chất cùng khả năng tác động của chúng tới QHQT. Trên cơ sở đó, tác giả rút ra một số nhận định về việc nghiên cứu các yếu tố phi vật chất trong QHQT.

Từ khóa: Yếu tố phi vật chất, Quan hệ quốc tế

Abstract: While material factors were previously conceived as a core subject in the study of international relations, in modern times, non-material factors increasingly prevail in practice and have more influence on international relations, which requires further research. The paper reviews non-material factors in the history of international relations; indicates the rise of non-material factors of modern times through eight manifestations in international relations; analyzes five basic reasons for their emergence; and identifies some factors and their ability to affect international relations. On that basis, the paper draws some comments on the study of non-material factors in international relations.

Keywords: Non-material Factors, International Relations

1. Các yếu tố phi vật chất trong lịch sử quan hệ quốc tế

Trong suốt chiều dài lịch sử, vật chất luôn là yếu tố chi phối QHQT. Các chủ thể QHQT hành xử với nhau vì những lợi ích vật chất như của cải, tiền bạc, đất đai, tài nguyên. Các quốc gia xây dựng sức mạnh cho mình dựa vào những yếu tố vật chất như quân sự, kinh tế, địa lý, dân số. Các công cụ sử dụng trong QHQT cũng chủ yếu

là vật chất như lực lượng quân sự hay các nguồn lực kinh tế. Quyền lực như mục đích và phương tiện của quốc gia trong QHQT cũng là quyền lực cứng với các hành vi cưỡng buộc bằng quân sự hay chế tài bằng kinh tế. Thực tế này là dễ hiểu bởi cuộc sống và sự tồn vong quốc gia phụ thuộc nhiều vào vật chất trong khi điều kiện vật chất lại chưa đủ. Khi đó, con người và quốc gia đều quan tâm tới vật chất và hành xử với nhau chủ yếu bằng vật chất. Trong bối cảnh đó, đương nhiên QHQT bị “đè nặng” bởi các yếu tố vật chất. Thực tế này còn được

^(*) GS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;
Email: hknam84@yahoo.com

quy định bởi an ninh và phát triển vốn là lợi ích cơ bản của con người và quốc gia. Sức mạnh và công cụ vật chất là những phương tiện chính để đảm bảo các lợi ích đó. Điều này lại quy định an ninh - chính trị và kinh tế - hai lĩnh vực chủ yếu trong QHQT. Khi đây là hai lĩnh vực chủ yếu, các yếu tố vật chất mà chủ yếu là quân sự và kinh tế lại càng trở thành thiết yếu để thực thi QHQT.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa các yếu tố vật chất hoàn toàn chi phối và độc tôn trong QHQT. Về thực chất, QHQT là quan hệ giữa người và người, do con người tiến hành, dựa trên tính toán của con người và nhằm thực hiện lợi ích của con người. Quốc gia là một cộng đồng người, nhà nước đại diện cho quốc gia cũng là những con người cụ thể tiến hành QHQT nhân danh cộng đồng quốc gia. Vì thế, các yếu tố phi vật chất (là những yếu tố chủ quan thuộc về thể giới tinh thần của con người) chắc chắn cũng hiện diện trong mọi quá trình và công đoạn của QHQT. Chỉ có điều, trong bối cảnh QHQT bị “đề nặng” bởi các yếu tố vật chất nên các yếu tố phi vật chất chưa được quan tâm đúng mức.

Sự quan tâm chưa đúng mức này còn bị quy định bởi lý do nhận thức. Trong những thời kỳ đầu của lịch sử QHQT, ít nhất là thời kỳ cổ và trung đại cũng như phần nào đó trong thời cận đại, nhận thức về QHQT bị ảnh hưởng chủ yếu bởi cách nhìn duy vật và duy tâm khách quan. Cách nhìn duy vật cho rằng, không thay đổi được thực tế khách quan, con người và QHQT luôn bị chi phối bởi hoàn cảnh đó. Trong khi đó, tâm thức duy tâm khách quan lại cho rằng hoàn cảnh và số phận là do thể lực siêu nhiên quy định nên cũng không thể thay đổi được.

Thực tiễn và nhận thức như vậy cũng được phản ánh trong các lý thuyết QHQT

- nơi kết tinh những nhận thức cơ bản nhất về thực tiễn. Các lý thuyết QHQT xuất hiện trước thời hiện đại đều mang tính duy vật. Lý thuyết nào xuất hiện càng sớm trong lịch sử thì tính duy vật càng mạnh. Chủ nghĩa hiện thực là lý thuyết ra đời sớm nhất và hoàn toàn có tính duy vật khi cho rằng con người bị chi phối bởi hoàn cảnh khách quan, các hiện tượng trong QHQT được quy định bởi môi trường vô chính phủ và quốc gia. Chủ nghĩa này cũng cho rằng, xung đột quyền lực là tất yếu và lịch sử QHQT vận động có tính quy luật theo chu kỳ xung đột nối tiếp xung đột. Chủ nghĩa tự do ra đời muộn hơn nhưng cũng là lý thuyết theo chủ nghĩa duy vật, công nhận vai trò của hoàn cảnh khách quan như chủ nghĩa hiện thực, nhưng dựa vào những tác động khác từ hoàn cảnh đó để giải thích QHQT. Lý thuyết này cho rằng, tiến trình lịch sử QHQT là có tính quy luật khi vận động theo đường thẳng với xu thế hợp tác dần thay thế cho xung đột.

Có thể thấy, hai lý thuyết trên có tính đến con người và các yếu tố phi vật chất nhưng khá ít và được coi là thứ yếu. Cả hai đều ghi nhận vai trò của lý trí nhưng lý trí không thay đổi được hoàn cảnh mà chỉ giúp các chủ thể tính toán, lựa chọn những gì có lợi cho mình trong hoàn cảnh đó. Cả hai lý thuyết đều tính đến con người, nhưng cho rằng con người luôn ở tình trạng tự nhiên như quan điểm của Thomas Hobbes. Chủ nghĩa hiện thực coi nó [tình trạng tự nhiên của con người] như nguyên nhân dẫn đến tranh giành và xung đột, còn chủ nghĩa tự do luôn tính đến nó [tình trạng tự nhiên của con người] trong việc xây dựng các tổ chức quốc tế (Jahn, 2000: xi). Các lý thuyết này đều cố gắng hướng tới sự phổ quát nhưng lại không tính đến sự đa dạng văn hóa (Lebow, 2009: 153-159) cho nên khó giải thích đầy đủ được nhiều trường

hợp phổ biến trong QHQT như xung đột sắc tộc, tôn giáo, tư tưởng, giá trị,... Việc cố gắng phổ quát như vậy lại làm đơn giản hóa các hiện tượng QHQT vốn dĩ phức tạp và đa chiều cạnh.

So sánh giữa hai lý thuyết này có thể thấy, chủ nghĩa tự do tính đến yếu tố phi vật chất nhiều hơn chủ nghĩa hiện thực, dù bản chất vẫn là lý thuyết duy vật. Lý thuyết này có đề cập đến tự do, dân chủ như quan điểm trong thời kỳ đầu hay đạo đức trong thời kỳ thứ hai. Bên cạnh đó, chủ nghĩa tự do cũng cho rằng, dù không thay đổi được tiến trình lịch sử có tính quy luật song con người vẫn có thể tác động để quy luật đó diễn ra thuận lợi hơn. Từ đó, các học giả của lý thuyết này đã đề ra nhiều phương án để có thể tác động vào QHQT theo hướng làm giảm xung đột và thúc đẩy hợp tác.

2. Các yếu tố phi vật chất trong thời hiện đại

Đến thời hiện đại, các yếu tố phi vật chất có xu hướng hiện diện ngày càng nhiều trong đời sống thế giới và cùng với đó đã tác động ngày càng tăng tới QHQT. Xu hướng này được phản ánh trong một số điểm chính sau đây:

Thứ nhất, các yếu tố phi vật chất trở thành một thành tố của quyền lực hay sức mạnh tổng hợp quốc gia. Minh chứng cho điều này là sự nổi lên của sức mạnh mềm với vai trò của văn hóa và uy tín, sức mạnh quy chuẩn với vai trò của chuẩn mực và giá trị,... Việc xây dựng thành tố tinh thần này trong sức mạnh tổng hợp quốc gia diễn ra ngày càng nhiều ở các nước lớn cũng như nhỏ.

Thứ hai, các yếu tố phi vật chất trở thành mục tiêu chính sách đối ngoại quốc gia. Hiện tượng này xuất phát từ nhiều lý do, trong đó có cả lý do quyền lực nói trên. Các yếu tố phi vật chất được đề ra như mục

tiêu đối ngoại thường là giá trị, chuẩn mực, văn hóa... Hiện tượng này cũng khá phổ biến trong chính sách đối ngoại của các nước, thậm chí chúng còn trở thành mục tiêu hàng đầu trong chính sách của các cường quốc.

Thứ ba, các yếu tố phi vật chất trở thành công cụ trong QHQT. Có thể thấy rõ điều này qua việc xây dựng lòng tin trở thành biện pháp kiềm chế xung đột. Ngoại giao công chúng và ngoại giao văn hóa cũng phát triển khắp nơi nhằm đạt được sự thiện cảm và hấp dẫn. Ngoài ra, người ta còn thúc đẩy giá trị và công luận để gia tăng ảnh hưởng và tập hợp lực lượng,...

Thứ tư, các yếu tố phi vật chất tạo thêm nhiều vấn đề mới trong QHQT mà trước kia chưa từng có, đó là: trách nhiệm quốc tế, can thiệp nhân đạo, cạnh tranh giá trị, hình thành bản sắc chung, xây dựng trật tự quốc tế dựa trên luật pháp,... Các vấn đề này nổi lên chủ yếu sau Chiến tranh Lạnh và hiện diện ngày càng nhiều, cả trong quan hệ song phương lẫn đa phương.

Thứ năm, không chỉ các quốc gia mà cả các chủ thể phi quốc gia cũng tham gia theo đuổi các yếu tố phi vật chất này. Việc thúc đẩy các yếu tố phi vật chất nằm trong chương trình nghị sự của các diễn đàn quốc tế, trở thành mục tiêu của các phong trào xã hội và nhiều tổ chức quốc tế phi chính phủ. Lực lượng thúc đẩy đông đảo như vậy khiến các yếu tố phi vật chất ngày càng có tính phổ quát rộng rãi không chỉ trong QHQT mà cả bên trong quốc gia.

Thứ sáu, hiện nay hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, thể thao,... đang ngày càng phát triển. Khi hợp tác trong các lĩnh vực này càng tăng thì các yếu tố phi vật chất càng phát triển. Do sự tương tác giữa các lĩnh vực, sự phát triển này đã tác động ngược sang an ninh - chính

trị và kinh tế. Điều này lại giúp làm tăng các yếu tố phi vật chất trong hai lĩnh vực QHQT cơ bản này. Nhìn chung, các yếu tố phi vật chất thời hiện đại đã trở thành các hiện tượng đa lĩnh vực.

Thứ bảy, sự hiện diện của các yếu tố phi vật chất đang dần đạt tới quy mô hệ thống quốc tế. Sự phát triển như vậy đã giúp hình thành cấu trúc phi vật chất trong hệ thống quốc tế. Ví dụ điển hình là ở Liên minh Châu Âu (EU) - nơi cấu trúc phi vật chất tương đối phát triển. Cấu trúc phi vật chất cũng đang ngày càng định hình ở nhiều khu vực khác. Điều này đã làm tăng khả năng tác động của các yếu tố phi vật chất đối với QHQT, không chỉ ở cấp độ quốc gia mà còn cả ở cấp độ hệ thống quốc tế.

Thứ tám, sự phổ biến của các yếu tố phi vật chất đã trở thành xu hướng lớn trên thế giới. Điều này được thể hiện ở chỗ, rất nhiều quốc gia (trong đó gồm tất cả các nước lớn) đều theo đuổi các vấn đề liên quan đến những yếu tố này trong QHQT. Sự theo đuổi rộng rãi và ngày càng tăng như vậy khiến sự hiện diện của các yếu tố phi vật chất ngày càng phổ biến và vai trò của chúng ngày càng tăng, như một xu hướng lớn trong QHQT. Đây chính là đặc điểm mới của QHQT hiện đại.

Một lần nữa, thực tế mới này cũng được phản ánh trong sự phát triển của lý thuyết QHQT. Sau sự chi phối của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự do, từ thập niên 1980, đã xuất hiện nhiều lý thuyết QHQT mới như chủ nghĩa kiến tạo, lý thuyết phê phán, trường phái Anh, chủ nghĩa nữ quyền,... Điểm chung của các lý thuyết này là chú ý và đề cao nhiều hơn các yếu tố liên chủ quan (inter-subjective factors) thuộc về con người. Nhận thức luận của các lý thuyết này chủ yếu dựa vào chủ nghĩa duy tâm chủ quan với quan điểm cho rằng duy vật

hay duy tâm đều chỉ là tương đối. Các lý thuyết này, đặc biệt chủ nghĩa kiến tạo, cho rằng cần bổ sung thêm các yếu tố phi vật chất vào trong nghiên cứu và thực tiễn triển khai QHQT. Ví dụ, về cấu trúc, khác với quan điểm có tính duy vật của chủ nghĩa hiện thực cho rằng cấu trúc chi phối phần tử, chủ nghĩa kiến tạo với sự chia sẻ của trường phái Anh cho rằng cấu trúc phi vật chất cũng quan trọng như cấu trúc vật chất, các cấu trúc này đã định hình nên lợi ích của các chủ thể trong nền chính trị thế giới, cấu trúc và phần tử có quan hệ cấu thành lẫn nhau (Griffiths, 2007: 77).

Chúng tôi không có ý định dựa thuần túy vào lý thuyết để chứng minh cho vấn đề nào đó trong thực tiễn. Tuy nhiên, các lý thuyết, nhất là các lý thuyết tồn tại từ lâu, thường là sự phản ánh nhu cầu trong thực tiễn. Cho nên, khi các lý thuyết lớn quan tâm tới vấn đề nào, thì điều đó cũng phản ánh phần nào vai trò của vấn đề ấy trong thực tiễn, và là vấn đề cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu của cuộc sống.

Chí ít, sự nổi lên của các yếu tố phi vật chất thuộc thế giới tinh thần trong thời hiện đại cũng cho thấy, con người và quốc gia ngày càng có quan hệ qua lại với nhau, chứ không đơn thuần là một chiều quốc gia chi phối con người như theo quan điểm của các lý thuyết có tính duy vật là chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự do.

3. Vì sao các yếu tố phi vật chất nổi lên trong thời hiện đại?

Có nhiều nhân tố tác động đến sự nổi lên của các yếu tố phi vật chất. Trong số này, có những nhân tố mới xuất hiện, nhưng cũng có những nhân tố đã tiềm ẩn từ lâu, đến thời hiện đại mới được nhận thức đầy đủ và phát huy tác động tới QHQT. Các nhân tố này gồm cả nguyên nhân và điều kiện, cụ thể là:

Thứ nhất là sự phát triển của con người. Xét về mặt lịch sử, sự phát triển của con người là có tính quy luật, diễn ra trong cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Đời sống vật chất và đời sống tinh thần có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau trong cùng một chủ thể là con người. Đến thời hiện đại, đời sống vật chất phát triển giúp con người không còn quá vướng bận tới các yếu tố vật chất. Từ đó, con người quan tâm nhiều hơn tới việc cải thiện các yếu tố phi vật chất để phát triển đời sống tinh thần. Tiếp đó, khi nhu cầu và bản thân đời sống tinh thần tăng lên, con người cũng sẽ chú trọng hơn tới phát triển các yếu tố phi vật chất. Sự phát triển có tính biện chứng này nổi lên trước hết ở trong mỗi quốc gia, sau đó lan sang QHQT, bởi đối nội và đối ngoại ngày càng gắn bó với nhau trong thời hiện đại.

Thứ hai là sự phát triển của QHQT. QHQT bắt đầu phát triển từ thời cận đại nhưng phát triển mạnh nhất là từ thời hiện đại, đặc biệt sau Chiến tranh Lạnh. Động lực phát triển QHQT là nhu cầu của con người và quốc gia, trong đó có nhu cầu về đời sống tinh thần. Vì thế, QHQT phát triển cũng phải đáp ứng nhu cầu tinh thần ngày càng cao của con người và quốc gia. Trong thời hiện đại, QHQT đã không còn chỉ tập trung vào các lĩnh vực đáp ứng lợi ích vật chất, mà có xu hướng mở rộng sang các lĩnh vực có chứa đựng các yếu tố phi vật chất như văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học,... Điều này giúp các yếu tố đó hiện diện nhiều hơn trong QHQT. Do QHQT là đa lĩnh vực có sự tương tác với nhau, nên các yếu tố phi vật chất sẽ tác động và thể hiện ngày càng nhiều hơn trong mọi lĩnh vực QHQT.

Thứ ba là sự phát triển của trình độ nhận thức. Sự phát triển này được phản ánh qua cả dân trí, “quan trí” và “lãnh đạo trí”. Khi

dân trí tăng lên, yêu cầu phát triển đời sống tinh thần cũng sẽ cao hơn, tạo ra áp lực đối với chính sách đối nội cũng như đối ngoại. Đồng thời, dân trí tăng lên sẽ dẫn theo yêu cầu về quan trí và lãnh đạo trí cũng phải cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển chung. Khi quan trí và lãnh đạo trí tăng, nhận thức về sự cần thiết phát triển các yếu tố phi vật chất cũng sẽ tăng lên, trước tiên là trong đối nội. Trong đối ngoại, người ta cũng sẽ ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về vai trò và tác động của các yếu tố này như công cụ và biện pháp hữu hiệu. Vì thế, các yếu tố này dễ được quan tâm và áp dụng vào chính sách đối ngoại, và từ đó mà cũng hiện diện nhiều lên trong QHQT.

Thứ tư là sự phát triển của dân chủ. Dân chủ đem lại tiếng nói cho người dân về các vấn đề của đất nước, trong đó có chính sách đối ngoại. Vì thế, tranh thủ được sự thiện cảm hoặc cao hơn là sự ủng hộ của người dân quốc gia khác luôn là mục tiêu của các quốc gia, vì sự ủng hộ của họ có thể tạo áp lực buộc chính phủ quốc gia đó hạn chế những hành động không có lợi cho quốc gia mình hoặc ngược lại. Để đạt được điều này, tác động bằng các phương tiện phi vật chất luôn là cách thức có hiệu quả, đây cũng là cách các nước thường sử dụng trong QHQT để tác động sang quốc gia khác. Các đối tượng được hướng tới thường là công chúng và giới tinh hoa của quốc gia đó.

Thứ năm là sự phát triển của các phương tiện truyền thông xuyên quốc gia. Trong thời hiện đại, chúng ta chứng kiến sự bùng nổ của thông tin và truyền thông với nhiều phương thức khác nhau như Internet và mạng xã hội,... Truyền thông chính là phương tiện chuyển tải các yếu tố phi vật chất nhanh nhất, nhiều nhất và có khả năng tiếp cận tới từng cá nhân thuộc các quốc

gia khác nhau. Truyền thông cũng có khả năng tạo dư luận quốc tế rộng rãi và hiệu quả thông qua các yếu tố phi vật chất. Việc chuyển tải các yếu tố phi vật chất không chỉ tác động đến tình cảm mà còn có thể làm thay đổi nhận thức, đem lại lợi ích cho chủ thể thực hiện truyền thông. Đồng thời, với việc sử dụng truyền thông ngày càng nhiều, nhu cầu đối với các yếu tố phi vật chất cũng tăng lên. Vì thế, cùng với sự phát triển của truyền thông, các yếu tố phi vật chất cũng hiện diện nhiều hơn trong đời sống quốc tế, khả năng tác động đến chính sách đối ngoại và QHQT cũng tăng lên.

4. Những yếu tố phi vật chất nào cần tính đến?

Những yếu tố phi vật chất cần tính đến là những yếu tố thuộc về thể giới tinh thần của con người nhưng phải có ảnh hưởng đến QHQT. Có nhiều yếu tố đáp ứng được yêu cầu này, như:

Tri thức (Knowledge): Bao gồm những thông tin, hiểu biết và kỹ năng đạt được thông qua học tập, [nghiên cứu] và trải nghiệm¹. Tri thức tác động đến QHQT theo một số cách thức chủ yếu sau: (i) Tri thức đóng vai trò quan trọng trong tính toán lý trí, tri thức khác nhau sẽ dẫn đến cách tính toán lý trí khác nhau, sự lựa chọn khôn ngoan khác nhau; (ii) Tri thức ảnh hưởng đến mọi quá trình của chính sách đối ngoại như nhận định tình hình, nhận diện vấn đề, xây dựng chính sách, đề ra biện pháp, lựa chọn công cụ và cách thức ứng xử. Không ai không “động não” trong mọi công đoạn trên; (iii) Tri thức có thể khiến trình độ khoa học công nghệ cao hơn, từ đó đem lại sự

phát triển, sức mạnh và thậm chí là quyền lực lớn hơn trong QHQT, như trường hợp các nước phát triển. Ngoài ra, tri thức cao thường có xu hướng ít sử dụng bạo lực hơn. Nhìn chung, cuộc sống và QHQT càng phát triển, tri thức lại ngày càng cần thiết.

Chủ nghĩa quốc gia (Nationalism): Là tư tưởng trung thành, là tình cảm gắn bó với quốc gia - dân tộc. Chủ nghĩa quốc gia ảnh hưởng lớn đến QHQT như: (i) Dẫn đến yêu cầu giữ vững chủ quyền quốc gia, từ đó giúp duy trì tình trạng vô chính phủ trong môi trường quốc tế cũng như sự chia rẽ thế giới thành nhiều quốc gia; (ii) Chủ nghĩa quốc gia luôn đề cao lợi ích quốc gia - dân tộc trong quan hệ đối ngoại, từ đó biến lợi ích quốc gia thành động lực chính của quốc gia trong QHQT; (iii) Là nguyên nhân quan trọng quy định hai trạng thái cơ bản của QHQT là xung đột và hợp tác, mâu thuẫn lợi ích quốc gia sinh ra xung đột, còn hòa hợp lợi ích quốc gia tạo điều kiện cho hợp tác; (iv) Là tác nhân của nhiều vấn đề lớn trong QHQT như chủ nghĩa ly khai, chủ nghĩa lập quốc, xung đột sắc tộc,... Có thể nói, trong số các yếu tố phi vật chất, chủ nghĩa quốc gia là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến QHQT.

Sự lãnh đạo (Leadership): Là việc đề ra mục tiêu, xác định nhiệm vụ, lựa chọn biện pháp và chỉ đạo thực hiện cho tổ chức hay nhóm mà mình là người đứng đầu. Sự lãnh đạo cũng bao gồm cả việc lôi cuốn, huy động, tổ chức và hướng dẫn người khác thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đó (Hoàng Khắc Nam, 2011: 167-168). Sự lãnh đạo quốc gia có ý nghĩa quan trọng, đôi khi là quyết định trong việc chọn lựa và thực hiện thành công chính sách đối ngoại. Lãnh đạo giỏi đem lại quyết sách đúng, có khả năng tạo sự đoàn kết chung, đem lại sức mạnh cho đất nước, tạo ra uy tín quốc

¹ Xem: <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/knowledge>, truy cập ngày 20/8/2021. Trong khái niệm này, chúng tôi bổ sung thêm [nghiên cứu].

tế như một thứ sức mạnh mềm, và ngược lại. Mặc dù vẫn có sự tranh luận về việc cơ chế hoạch định chính sách hay cá nhân lãnh đạo đóng vai trò quyết định, nhưng dấu ấn cá nhân lãnh đạo trong chính sách đối ngoại quốc gia là thực tế khá phổ biến. Năng lực trí tuệ, phẩm cách cá nhân và cá tính của nhà lãnh đạo vẫn là yếu tố phải tính đến trong cấp độ phân tích cá nhân. Thực tiễn cho thấy, không ít các quyết định cá nhân làm thay đổi “lịch sử” chứ không phải lúc nào lịch sử cũng quy định các quyết định.

Đạo đức (Ethic): Là một hệ thống các niềm tin dựa trên luân lý đã được chấp nhận có khả năng kiểm soát các hành vi¹. Trong QHQT, đạo đức được phản ánh qua quan hệ với các quốc gia khác, nó bao gồm những niềm tin hay quan niệm về tốt/xấu, thiện/ác, điều nên làm/điều không nên. Đạo đức có những khả năng tác động đến QHQT như: (i) Đạo đức tồn tại giống như các chuẩn mực hay giá trị, có khả năng điều chỉnh chính sách và hành vi trong QHQT; (ii) Với những giá trị nhân văn của mình, đạo đức giúp làm giảm chiến tranh, xung đột và bạo lực - vốn sinh ra nhiều tội ác và sự vô luân trong quan hệ giữa người và người, trong đó có QHQT; (iii) Cũng từ những giá trị nhân văn trên, đạo đức khi được chấp nhận và chia sẻ sẽ khuyến khích hợp tác, tinh thần trách nhiệm và những giá trị chung để hướng tới cộng đồng chung.

Bản sắc (Identity): Là những đặc trưng căn bản nhất của một chủ thể để phân biệt chủ thể này với chủ thể khác. Yếu tố bản sắc thường được xem xét trên hai chiều: chủ thể tự nhận thức về mình và người khác nhận thức về chủ thể. Các chủ thể thường có bản sắc khác nhau. Những tác động lớn

nhất của bản sắc đối với QHQT bao gồm hai phương diện. *Thứ nhất*, bản sắc góp phần quy định nhận thức, quan niệm và lợi ích quốc gia trong QHQT. Bản sắc khác nhau giữa các quốc gia góp phần quy định sự phức tạp, thiếu đồng nhất và từ đó là nguy cơ mâu thuẫn, xung đột trong QHQT. *Thứ hai*, bản sắc không phải bất biến mà có thể sinh ra, thay đổi và mất đi. Vì thế, thông qua quá trình tương tác, bản sắc chung có thể được hình thành và là tác nhân quan trọng dẫn đến sự chia sẻ, hợp tác, gắn kết và hình thành cộng đồng giữa các quốc gia.

Chuẩn mực (Norm): Là các tiêu chuẩn được chấp nhận cho những hành vi áp dụng trong một cộng đồng. Chuẩn mực được hình thành thông qua tương tác và tồn tại trong mọi xã hội. Chuẩn mực nhiều khi tồn tại như những quy ước của cộng đồng, được đa số chấp nhận mà không nhất thiết được thể hiện bằng văn bản như luật pháp. Trong QHQT, chuẩn mực đóng vai trò tương tự như luật pháp, tức là có tác dụng điều chỉnh hành vi và quan hệ giữa các quốc gia. Hình thức chế tài của chuẩn mực nhiều khi đơn giản chỉ là những phản ứng bất thuận của các thành viên khác trong cộng đồng quốc tế. Tính ràng buộc của chuẩn mực không cao nên nó dễ được chấp nhận trong QHQT hơn luật pháp quốc tế. Một tác động khác đang nổi lên là việc đưa ra các chuẩn mực và hiệu lực hóa chúng trong QHQT để giới hạn hành động của các nước khác. Đó chính là quyền lực quy chuẩn (*normative power*) mà các cường quốc và một số tổ chức quốc tế đang áp dụng.

Lòng tin (Trust): Là sự tin tưởng một người nào đó là trung thực, không làm hại mình và có thể tin cậy được. Lòng tin đóng vai trò quan trọng trong QHQT. Lịch sử cho thấy, mất lòng tin thường dẫn đến nghi ngờ, lo ngại, từ đó là mâu thuẫn và xung

¹ Xem: <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/ethic>, truy cập ngày 21/8/2021.

đột. Việc mất lòng tin sẽ làm tăng sự phức tạp QHQT, dẫn đến nhiều hiện tượng như sự lưỡng nan an ninh, chạy đua vũ trang... Thực tế cũng cho thấy, không ít xung đột quốc tế xuất phát từ việc mất lòng tin nhiều hơn là từ mâu thuẫn lợi ích. Việc mất lòng tin còn cản trở các nỗ lực hợp tác và hội nhập quốc tế. Vì thế, việc xây dựng lòng tin đã trở thành biện pháp quan trọng để quản lý xung đột, thúc đẩy hợp tác trong QHQT ngày nay. Đồng thời, nhiều biện pháp nhằm duy trì lòng tin cũng được đề ra và triển khai trong thực tiễn. Ngoài ra, tạo được lòng tin đối với người khác còn có thể giúp tạo ra uy tín, giúp tiếng nói của quốc gia dễ có sức thuyết phục hơn.

Uy tín (Reputation): Là sự thừa nhận của những người khác về đặc điểm hoặc năng lực nào đó¹. Trong QHQT, uy tín quốc gia phản ánh sự thừa nhận của quốc gia khác đối với những đặc điểm hay năng lực nổi trội nào đó của quốc gia mình. Những đặc điểm/năng lực này thường là tích cực (đem lại sự tin tưởng chứ không phải là sự sợ hãi) và đã được chứng tỏ một cách chắc chắn thì mới đem lại được uy tín đối với quốc gia khác. Uy tín đem lại cho quốc gia khả năng thuyết phục hay gây ảnh hưởng đối với quốc gia khác trong một số vấn đề nào đó; giúp tiếng nói của quốc gia có trọng lượng hơn, có khả năng thuyết phục hơn và cũng dễ được nước khác ủng hộ hơn. Ngoài ra, quốc gia có uy tín cũng dễ tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế và thậm chí có thể có được khả năng lãnh đạo và tập hợp lực lượng. Trong chừng mực nào đó, uy tín chính là một thứ quyền lực mềm.

Văn hóa (Culture): Tác động đến QHQT theo nhiều cách thức khác nhau:

Thứ nhất, văn hóa và các giá trị của nó đóng vai trò như một thứ chuẩn mực có thể kiểm chế hay thúc đẩy hành động nào đó trong quan hệ đối ngoại. *Thứ hai*, văn hóa nhiều khi được sử dụng như phương tiện gây ảnh hưởng. Quốc gia nào gây được ảnh hưởng văn hóa thì có thể truyền bá được các giá trị và quan điểm chính trị có lợi cho mình. Thậm chí, ảnh hưởng văn hóa còn tạo ra sự hấp dẫn văn hóa. *Thứ ba*, văn hóa cũng có thể được sử dụng như phương tiện lôi kéo, tập hợp lực lượng nhằm mưu đạt quyền lực. So với kinh tế và chính trị, phương tiện văn hóa ít gây nghi ngờ và dễ được chấp nhận hơn. *Thứ tư*, tương đồng văn hóa và những giá trị chung được chia sẻ dễ tạo nên sự hiểu biết lẫn nhau và sự đồng cảm giữa các quốc gia, từ đó tạo được sự ủng hộ của quốc tế trong vấn đề nào đó. *Thứ năm*, ngược lại, khác biệt văn hóa đôi khi cũng là tác nhân tạo nên mâu thuẫn hoặc khiến xung đột quốc tế khó giải quyết hơn. Chính các vai trò này của văn hóa đã khiến ngoại giao văn hóa trở nên phổ biến trong QHQT thời hiện đại.

Công luận (Public opinion): Là những thông tin, quan điểm, giá trị dưới dạng phản ứng của một bộ phận xã hội đối với các quyết định chính sách. Công luận tác động đến những người tham gia hoạch định chính sách qua phương tiện thông đại chúng, qua phản ứng dưới nhiều hình thức khác nhau của các lực lượng cả trong và ngoài nước. Công luận quốc tế có khả năng khuyến khích hoặc kiểm chế nhiều hành vi của quốc gia trong QHQT, giúp quốc gia tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, hạn chế sự trợ giúp quốc tế cho đối phương. Vì thế, các quốc gia thường thực hiện công tác tuyên truyền đối ngoại và tính chính danh nhằm tranh thủ công luận có lợi cho mình. Hiện nay, sự phát triển của các phương tiện

¹ Xem: <https://www.merriam-webster.com/dictionary/reputation>, truy cập ngày 20/8/2021.

thông tin đại chúng xuyên quốc gia đang tạo thuận lợi cho các quốc gia tác động đến công luận.

5. Đôi điều rút ra

Có thể thấy, trong thời hiện đại, vai trò tác nhân quan trọng của các yếu tố phi vật chất là rõ ràng. Chúng có khả năng tác động không nhỏ tới mọi công đoạn của quá trình chính sách đối ngoại, từ hoạch định tới thực thi. Chúng có tác động tới sự tính toán, việc lựa chọn và các hành vi của đối tác quan hệ. Chúng cũng có khả năng tác động tới môi trường quốc tế và hệ thống - cấu trúc quốc tế. Vì vậy, việc nghiên cứu các yếu tố phi vật chất trong QHQT là cần thiết, đặc biệt là đối với QHQT thời hiện đại, nhằm giúp phát hiện được thêm các nguyên nhân, điều kiện và những tác động tới QHQT.

Dù các yếu tố phi vật chất nổi lên chủ yếu trong thời hiện đại, nhưng việc tính đến các yếu tố này vẫn là hữu ích trong tìm hiểu và giải thích lịch sử. Dù ít hay nhiều, các yếu tố phi vật chất vẫn đóng vai trò tác nhân đối với QHQT trong các thời kỳ trước. Tất nhiên, việc nghiên cứu này không dễ bởi khó khăn về sử liệu. Tuy nhiên, các yếu tố phi vật chất có thể là chỉ dấu quan trọng để nghiên cứu lịch sử khu vực và rộng hơn là lịch sử toàn cầu trên cơ sở đo đếm những điểm chung trong nhận thức và ứng xử đối với các yếu tố này.

Do các yếu tố phi vật chất có sự vận động nên cũng có sự khác nhau trong từng giai đoạn lịch sử. Các quốc gia và khu vực có môi trường văn hóa, xã hội khác nhau nên sự hiện diện của các yếu tố phi vật chất cũng khác nhau giữa các nơi. Vì thế, việc áp dụng các yếu tố này để giải thích QHQT cũng sẽ không giống nhau giữa các giai đoạn lịch sử, không giống nhau giữa các quốc gia và khu vực. Đồng thời, cũng không

dễ để đưa ra được các mô thức chung trong nghiên cứu vai trò và tác động của các yếu tố phi vật chất của các quốc gia khác nhau, bởi các quốc gia có quan niệm, khả năng tiếp nhận và chống chịu khác nhau.

Khi nghiên cứu vai trò và tác động của các yếu tố phi vật chất trong QHQT, cần lưu ý thêm ít nhất hai điểm, đó là: (i) phải nghiên cứu chủ thể nhiều hơn, bởi các yếu tố này phụ thuộc nhiều vào từng chủ thể; (ii) phải chú ý nhiều hơn đến đối nội, bởi các yếu tố này chịu ảnh hưởng nhiều từ trong nước chứ không chỉ phụ thuộc vào môi trường đối ngoại.

Việc áp dụng các yếu tố phi vật chất sẽ dẫn đến các câu hỏi: Liệu con người có phải là “nô lệ” của hoàn cảnh khách quan hay không? Lịch sử có tính quy luật và là tất yếu hay không? Và nghiên cứu QHQT nên dựa trên quan điểm duy vật hay duy tâm chủ quan, hay kết hợp cả hai? Đây sẽ là những vấn đề gây tranh luận, song rõ ràng QHQT và lịch sử của nó không chỉ gồm những phát triển vật chất và những phát triển vật chất cũng không hoàn toàn đứng một mình.

Trong thực tiễn, hiện nay các nước đều tìm cách phát triển và sử dụng các yếu tố phi vật chất trong QHQT. Xu hướng này chứng tỏ tính hữu ích của chúng đối với an ninh và phát triển. Vì thế, cần đẩy mạnh nghiên cứu các yếu tố này, để nắm rõ và ứng dụng. Việc các quốc gia sử dụng những yếu tố phi vật chất đã, đang và sẽ gây ra những vấn đề liên quan đến các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam. Vì vậy chúng ta cần nắm rõ để ứng xử phù hợp, bởi đối phó với các vấn đề này bằng các phương tiện vật chất chưa chắc đã phù hợp và hiệu quả □

(xem tiếp trang 46)